

Số: 45 /KL-TTr

Điện Biên, ngày 05 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại Chi nhánh công nghiệp hóa chất mỏ Sơn La

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-TTr ngày 17/7/2024 của Chánh thanh tra Sở Công Thương về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại Chi nhánh công nghiệp hóa chất mỏ Sơn La. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Chi nhánh công nghiệp hóa chất mỏ Sơn La từ ngày 26/7/2024 đến ngày 19/8/2024.

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn Thanh tra, Thanh tra Sở kết luận các nội dung thanh tra, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm tình hình

Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La là đơn vị trực thuộc Công ty công nghiệp hoá chất mỏ Tây Bắc - Tổng công ty công nghiệp hóa chất mỏ Vinacomin, được thành lập ngày 06 tháng 5 năm 2007. Nhiệm vụ là kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp sau cung ứng, dịch vụ nổ mìn, khai thác mỏ, kinh doanh vật tư thiết bị, dịch vụ tư vấn giám sát ảnh hưởng nổ mìn.

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy

Chi nhánh được tổ chức theo cơ cấu trực tiếp, các ban nghiệp vụ có chức năng nhiệm vụ và quyền hạn rõ ràng, đảm bảo phối hợp nhịp nhàng trong giải quyết công việc.

- Bộ máy quản lý:

+ Phó Giám đốc phụ trách: 01 người.

+ Phó Giám đốc Chi nhánh: 02 người.

+ Kế toán trưởng: 01 người.

- Các ban nghiệp vụ Chi nhánh: 02 Ban và 01 Phòng giao dịch.

+ Ban Kế hoạch tổng hợp.

+ Ban Thống kê kế toán tài chính.

+ Phòng giao dịch hoá chất mỏ Điện Biên.

- Các tổ đội sản xuất thuộc Chi nhánh gồm có: 01 Đội khoan nổ mìn và 02 cụm kho vật liệu nổ công nghiệp (cụm kho vật liệu nổ công nghiệp Bản Thẳm và cụm kho vật liệu nổ công nghiệp Thanh Nưa).

3. Trụ sở văn phòng điều hành

- Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La, trụ sở tại: Số 278, Đường Trường Chinh - Tổ 1, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Văn phòng giao dịch hoá chất mỏ Điện Biên trực thuộc Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La, trụ sở tại: Tổ 10, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Hồ sơ pháp lý

1.1. Quyết định thành lập doanh nghiệp:

- Quyết định số 1133/QĐ-HĐQT ngày 06/5/2007 của Công ty TNHH một thành viên công nghiệp hoá chất mỏ - TKV về việc thành lập Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La.

- Quyết định số 1131/QĐ-HĐQT ngày 06/5/2007 của Công ty TNHH một thành viên công nghiệp hoá chất mỏ - TKV về việc giao cho Công ty công nghiệp hoá chất mỏ Tây Bắc quản lý, điều hành Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100101072-038, đăng ký lần đầu ngày 18/5/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/02/2022.

1.2. Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp:

Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp số 63/GP-ATMT ngày 15/11/2017 do Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp cấp cho Tổng công ty Công nghiệp hoá chất mỏ - Vinacomin. Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La được hoạt động kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp theo uỷ quyền của Tổng công ty Công nghiệp hoá chất mỏ - Vinacomin.

1.3. Giấy phép dịch vụ nổ mìn:

Giấy phép dịch vụ nổ mìn số 76/GP-ATMT ngày 30/12/2022 do Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp cấp cho Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thực hiện dịch vụ nổ mìn tại các tỉnh Điện Biên và Sơn La (thời hạn đến ngày 17/01/2025).

1.4. Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự:

- Số 23-8.1/GCN-CD3 ngày 06/4/2022 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; thời hạn đến ngày 21/12/2023.

- Số 23-8.1/GCN-CD4 ngày 12/12/2023 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; thời hạn đến ngày 12/12/2025.

Đơn vị đã lập Phương án đảm bảo an ninh trật tự; lập Phương án đảm bảo an ninh trật tự cho các ngày lễ, tết. Tiến hành ký kết quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự với UBND xã, Công an xã Hua Thanh (ngày 06/01/2023; ngày 05/01/2024).

1.5. Hồ sơ về phòng cháy chữa cháy:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy chữa cháy số 15/ĐK-PCCC ngày 12/4/2005 của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy, Công an tỉnh Điện Biên chứng nhận kho vật liệu nổ Thanh Nưa, huyện Điện Biên đủ điều kiện về phòng cháy chữa cháy để làm nghề cung ứng, bảo quản, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy chữa cháy số 56/ĐK-PCCC ngày 21/11/2011 của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Công an tỉnh Điện Biên chứng nhận kho vật liệu nổ Thanh Nưa, huyện Điện Biên đủ điều kiện về phòng cháy chữa cháy để làm nghề cung ứng, bảo quản, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy hạng mục phòng (buồng) cấp phát vật liệu nổ công nghiệp tại công trình cụm kho vật liệu nổ công nghiệp Thanh Nưa.

- Biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy hạng mục phòng (buồng) cấp phát vật liệu nổ công nghiệp tại công trình cụm kho vật liệu nổ công nghiệp Thanh Nưa.

- Kết quả đo, thử nghiệm điện trở hệ thống tiếp địa, chống sét: Kết quả đạt yêu cầu.

- Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc của Công ty bảo hiểm Bảo Long Thủ đô cho Cụm kho vật liệu nổ công nghiệp Thanh Nưa.

- Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy chữa cháy kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp ngày 28/7/2023.

- Biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp:

+ Ngày 30/3/2024, thời hạn đến ngày 30/9/2024: Xe 29H-77449; 24N-5001; 24N-6884.

+ Ngày 18/01/2024, thời hạn đến ngày 18/7/2024: Xe 24C-015.66.

+ Ngày 14/5/2024, thời hạn đến ngày 11/11/2024: Xe 26K-6507.

1.6. Công tác huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người làm việc có liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp:

Tổng số người làm việc có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp gồm 24 người, trong đó được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP:

- Người quản lý: 01 người.

- Chỉ huy nổ mìn: 03 người.

- Thợ nổ mìn: 11 người.

- Người áp tải: 18 người.

- Người điều khiển phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp: 05 người.

- Người được giao quản lý kho: 03 người.
- Người phục vụ: 0 người; tuy nhiên những người được bố trí làm công tác bảo vệ kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp đã được huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về vật liệu nổ công nghiệp đối tượng khác (chỉ huy nổ mìn hoặc thợ mìn hoặc người điều khiển phương tiện vận chuyển hoặc người áp tải).

Ngoài ra:

- Được đào tạo, chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ: 12 người.
- Được đào tạo, chứng nhận quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ: 07 người.
- Được đào tạo, chứng nhận huấn luyện phòng cháy chữa cháy: 19 người.

1.7. Báo cáo đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn:

Đơn vị đã thực hiện đầy đủ báo cáo định kỳ hàng năm. Trong thời kỳ thanh tra thực hiện báo cáo định kỳ:

- Báo cáo đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động số 74/BC-CNSL ngày 15/02/2023.
- Báo cáo đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động số 68/BC-CNSL ngày 15/01/2024.

1.8. Xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp:

- Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất lập tháng 12/2021, được Bộ Công Thương phê duyệt theo Quyết định số 72/QĐ-BCT ngày 20/01/2022.
- Xây dựng Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp, thực hiện rà soát hàng năm (số 75/KH-CNSL ngày 15/02/2023; số 69/KH-CNSL ngày 15/01/2024).
- Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Cụm kho hoá chất mỏ Thanh Nưa năm 2024 ban hành ngày 11/3/2024.

Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La đã thành lập Ban chỉ đạo; Đội ứng cứu khẩn cấp. Đã tổ chức thực tập kế hoạch ứng cứu khẩn cấp năm 2023 (Kế hoạch số 596/KH-CNSL ngày 25/10/2023; Thông báo triệu tập thành phần tham gia thực tập Kế hoạch 643/TB-CNSL ngày 22/11/2023; Biên bản rút kinh nghiệm về việc thực tập Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp).

1.9. Phương tiện, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn:

- Máy nổ mìn: 03 máy.
- + KL500D; số chế tạo 02-2022, năm sản xuất: 2022; Giấy chứng nhận kiểm định số: 2613/TBĐ ngày 07/6/2022; thời hạn kiểm định đến ngày 06/6/2023; kiểm định định kỳ Giấy chứng nhận số 4586/TBĐ ngày 08/8/2023; thời hạn kiểm định đến ngày 08/8/2024.
- + MK-500B; số chế tạo 52108896 năm sản xuất 2018; Giấy chứng nhận kiểm định số 4435/TBĐ ngày 16/6/2022 thời hạn đến ngày 16/6/2023; số 3295/TBĐ ngày 23/6/2023 thời hạn kiểm định đến ngày 23/6/2024; số

5457/TBĐ ngày 11/7/2024 thời hạn kiểm định đến ngày 06/7/2025.

+ BM-300D; số chế tạo 341, năm sản xuất 2018; Giấy chứng nhận kiểm định số 7789/TBĐ ngày 03/11/2022 thời hạn kiểm định đến ngày 03/11/2023 (mượn của Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Lai Châu từ ngày 10/6/2023 đến ngày 30/6/2023).

- Máy đo điện trở kíp:

+ XR III số chế tạo 27723; Giấy chứng nhận kiểm định số 24/260/KĐCN1/P3 ngày 15/4/2024; thời hạn kiểm định đến ngày 31/10/2024.

+ XR III, số chế tạo R211208-6; Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 377/KĐCN1 ngày 06/02/2023; thời hạn kiểm định đến ngày 03/8/2023.

+ XR III, số chế tạo R211208-6; Giấy chứng nhận kiểm định số 23/523/KĐCN1/P3 ngày 13/9/2023, thời hạn kiểm định đến ngày 31/3/2024.

2. Việc chấp hành quy định của pháp luật về cung ứng vật liệu nổ công nghiệp

2.1. Hồ sơ cung ứng cho khách hàng:

Trong năm 2023 cung ứng cho 25 khách hàng, năm 2024 cung ứng cho 22 khách hàng. Hồ sơ gồm:

- Hợp đồng mua bán vật liệu nổ công nghiệp.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị mua.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh trật tự của đơn vị mua.
- Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của đơn vị mua.
- Biên bản kiểm tra các điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp của đơn vị mua; Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy của đơn vị mua.

2.2. Hồ sơ xuất bán vật liệu nổ công nghiệp:

Hồ sơ gồm:

- Phiếu yêu cầu nhận VLNCN của đơn vị mua hàng.
- Phiếu kiểm tra, xác nhận yêu cầu.
- Phiếu tiếp nhận yêu cầu.
- Giấy đăng ký tiếp nhận VLNCN (của đơn vị mua gửi phòng PC06).
- Phiếu xuất kho.
- Lệnh xuất vật liệu nổ công nghiệp.
- Biên bản kiểm xuất vật liệu nổ công nghiệp.
- Biên bản giao nhận vật liệu nổ công nghiệp.

2.3. Khối lượng đã xuất bán:

STT	Tên loại vật liệu nổ công nghiệp	ĐVT	Khối lượng		
			Năm 2023 (01/01/2023-31/12/2023)	Năm 2024 (01/01/2024-31/7/2024)	Tổng
1	Thuốc nổ Amonit (AD1-13)	Kg	3.888	2.160	6.048
2	Thuốc nổ ANFO	Kg	223.950	118.750	342.700
3	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên	Kg	52.581	22.548	75.129
4	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ (P113)	Kg	124.872	19.704	144.576
5	Dây nổ chịu nước 12g/m	m	29.200	20.700	49.900
6	Kíp nổ điện số 8	Cái	107.080	77.174	184.254
7	Kíp nổ điện vi sai	Cái	163.032	19.878	182.910

Qua đối chiếu với báo cáo định kỳ của các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, khối lượng xuất bán của Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La trùng khớp với khối lượng nhập của các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Các đơn vị mua vật liệu nổ công nghiệp đều được cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định. Khối lượng vật liệu nổ công nghiệp bán cho các đơn vị không vượt quá khối lượng được cấp phép.

** Tồn tại, hạn chế:*

- Lệnh xuất vật liệu nổ công nghiệp chưa thực hiện theo mẫu số 3, Phụ lục 8 ban hành kèm theo QCVN 01:2019/BCT.

- Phiếu yêu cầu nhận vật liệu nổ công nghiệp của đơn vị mua hàng không phù hợp với nội dung xuất bán.

3. Việc chấp hành quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

3.1. Việc thực hiện thông báo nổ mìn:

- Đã thực hiện thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đến Sở Công Thương và được Sở Công Thương ban hành văn bản chấp thuận.

- Đã thực hiện thông báo về thời gian, địa điểm, tín hiệu nổ mìn đến chính quyền địa phương.

3.2. Việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:

Năm 2023 (từ 01/01/2023 đến 31/12/2023) có 09 hồ sơ tại 08 địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:

TT	Tên công trình/khách hàng	Tổng số hệ chiều nổ mìn thực hiện	Thuốc nổ sử dụng		Kíp vi sai điện 2m (cái)	Dây nổ 12g/m (m)
			AnFo (kg)	Nhũ tương (kg)		
1	Công trình thủy điện Mường Mươn (Công ty CP Cơ giới XL9)	14	6.625	318	240	2.030
2	Công trình thủy điện Mường Luân 2 (Công ty TNHH Đại Minh)	35	0	22.631	7.367	27.300
3	Công trình đường Noong U - Na Son (Km 14+600- km 16+00) xã Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông (Công ty TNHH Tùng Lâm)	2	675	324	118	600
4	Nâng cấp đường TT Tủa Chùa (km2+00- Km10+00 và km12+200- km15+661,86) Sính Phình, huyện Tủa Chùa (Công ty TNHH XD & TM Hải Lộc)	48	8.800	4.024	12.360	5.550
5	Tuyến đường Đông Điện Biên ĐT.147 (đoạn từ Km 01+00 – Km 4+00) thuộc địa phận xã Thanh An, huyện Điện Biên (Công ty TNHH XD & TM Hải Lộc)	16	2.600	5.515	2.614	7.550
6	Mỏ đá VLXD Cò Chạy, xã Mường Pôn, huyện Điện Biên (Công ty TNHH XD & TM Ngọc Linh)	12	975	1.412	479	1.400
7	Đoạn (Km11+827,32 - Km14+600) dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT.143 Noong Bua - Pú Nhi - Noong U - Na Son (Đoạn Nà Nghè- Pú Nhi- Noong U- Na Son) thuộc Xã Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông (Công ty TNHH XD & TM Phương Huyền Điện Biên)	2	50	271	257	500
8	Đoạn Km 04 + 265,03m -:- Km 9 + 148,96m và Km 11 + 369,41 -:- Km 13 + 770,71 của gói thầu gói thầu xây dựng công trình: Nâng cấp đường giao thông Nà Sản - Mường Tĩnh A, B, C - Bản Chóng. Thuộc địa phận xã Xa Dung, huyện Điện Biên Đông (Công ty CP Tư vấn & XD Hải Đăng)	1	250	114	58	220
Tổng cộng :		130	19.975	34.609	23.493	45.150

Năm 2024 (từ 01/01/2024 đến 31/7/2024) có 04 hồ sơ tại 04 địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:

TT	Tên công trình/khách hàng	Tổng số hộ chiếu nổ mìn thực hiện	Thuốc nổ sử dụng		Kíp vi sai điện 2m (cái)	Dây nổ 12g/m (m)
			An Fo (kg)	Nhũ tương (kg)		
1	Nâng cấp đường TT Tòa Chùa - Sính phình - Tả Phìn (km2+00-Km10+00 và km12+200-km15+661,86) Sính Phìn, huyện Tòa Chùa (Công ty TNHH XD & TM Hải Lộc)	3	1.075	273	1.025	500
2	Mỏ đá VLXD Cò Chạy, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên (Công ty TNHH XD & TM Ngọc Linh)	4	450	414	180	500
3	Công trình Đường vào bản Ma Lù Thàng 2, xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà (Công ty TNHH Thái Kiên Điện Biên)	2	400	730	123	850
4	Công trình Đường giao thông Hấu Chua - Làng Giang, xã Sín Chải, huyện Tòa Chùa (Công ty TNHH Thái Kiên Điện Biên)	2	175	371	91	230
Tổng cộng :		11	2.100	1.788	1.419	2.080

Khối lượng vật liệu nổ công nghiệp xuất ra để sử dụng vào dịch vụ nổ mìn trong thời kỳ thanh tra (từ 01/01/2023 đến 31/7/2024):

STT	Loại vật liệu nổ	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Tổng
1	Thuốc nổ Anfo	Kg	19.975	2.100	22.075
2	Thuốc nổ nhũ tương lộ thiên	Kg	34.609	1.788	36.397
3	Kíp điện visai	Cái	23.493	1.419	24.912
4	Dây nổ	Mét	45.150	2.080	47.230

3.3. Hồ sơ dịch vụ nổ mìn:

Hồ sơ gồm:

- Thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (gửi Sở Công Thương, Công an tỉnh).
- Văn bản chấp thuận thông báo nổ mìn của Sở Công Thương.
- Thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho chính quyền, công an địa phương.

- Biên bản kiểm tra điều kiện thực hiện dịch vụ nổ mìn (nếu có).
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh trật tự của đơn vị thuê dịch vụ nổ mìn.
- Công văn của phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy về việc đồng ý với phương án nổ mìn không xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại công trình.
- Biên bản thoả thuận đảm bảo an toàn với đơn vị quản lý công trình và người dân (nếu có).
- Hồ sơ xuất kho, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.
- Lệnh nổ mìn.
- Hộ chiếu nổ mìn.

Đơn vị đã lưu trữ đầy đủ hồ sơ sử dụng vật liệu nổ công nghiệp làm dịch vụ nổ mìn. Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn được huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

** Tôn tại, hạn chế:*

- Thời gian giao nhận vật liệu nổ công nghiệp tại kho Thanh Nưa và tại công trường phục vụ nổ mìn; thời gian nghiệm thu, thời gian trên lệnh nổ mìn tại nhiều hồ sơ chưa hợp lý.

- Hộ chiếu nổ mìn lập không phù hợp với phương án nổ mìn được phê duyệt (không có các biện pháp đảm bảo an toàn theo Phương án nổ mìn, Thông báo thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Văn bản thoả thuận với người dân, đơn vị quản lý công trình trong phạm vi có nguy cơ bị ảnh hưởng đối với địa điểm thực hiện dịch vụ nổ mìn có công trình, người dân trong phạm vi bị ảnh hưởng: Công trình đường vào bản Ma Lù Thàng 2, xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; Công trình đoạn Km11+827,32 - Km14+600 Gói thầu xây lắp số 1 thuộc dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT143 Noong Bua - Pú Nhi - Noong U - Na Son (Đoạn Nà Nghè - Pú Nhi - Noong U - Na Son), xã Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; công trình Đường giao thông Hấu Chua - Làng Giang, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa,...).

- Lệnh xuất vật liệu nổ công nghiệp, lệnh nổ mìn chưa thực hiện theo mẫu số 3, số 4 Phụ lục 8 QCVN 01:2019/BCT.

3.4. Hồ sơ sổ sách theo dõi hoạt động vật liệu nổ công nghiệp:

- Sổ Thống kê nhập, xuất vật liệu nổ công nghiệp.
- Sổ Thống kê cấp phát vật liệu nổ công nghiệp.
- Sổ giao ca bảo vệ; sổ phân công trực bảo vệ; sổ tự kiểm tra ATVSLĐ; Sổ bàn giao công cụ hỗ trợ.
- Sổ theo dõi người ra vào kho.
- Sổ theo dõi phương tiện, hàng hoá ra vào kho.

Khối lượng xuất, nhập kho VLNCN trong thời kỳ thanh tra:

STT	Tên loại VLNCN	Tồn đầu kỳ 01/01/2023	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ (31/7/2024)
1	Thuốc nổ AD1	0	6.048	6.048	0
2	Thuốc nổ Anfo	2.075	366.475	365.750	2.800
3	Thuốc nổ nhũ tương lộ thiên	10.875	113.956	121.121	3.710
4	Thuốc nổ nhũ tương hầm lò	0	147.192	147.192	0
5	Kíp điện K8	16.753	215.930	203.052	29.631
6	Kíp điện vi sai	23.107	254.599	254.692	23.014
7	Dây nổ	10.850	124.630	114.760	20.720

Đơn vị đã thực hiện mở sổ theo dõi hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo đúng quy định.

** Tồn tại, hạn chế:*

Đơn vị ghi chép thời gian người ra vào kho vật liệu nổ công nghiệp trong ca trực không đúng với thực tế.

3.5. Kiểm tra thực tế tại kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp:

- Cụm kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp Thanh Nưa, xã Hua Thanh, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Quy mô: Kho cố định, gồm 02 nhà kho, 01 nhà kho chứa kíp; 01 nhà kho chứa thuốc nổ, dây nổ; sức chứa: 20.000 kg thuốc nổ, dây nổ; 100.000 kíp nổ các loại.

- Kết cấu 02 nhà kho: Tường xây gạch, mái đổ bê tông.

- Sàn kho đổ bê tông bằng phẳng, khô ráo, không trơn trượt.

- Cửa kho:

+ Cửa sổ dạng cửa chớp, không có cánh cửa sổ, bên trong có lớp lưới sắt bảo vệ; đảm bảo không bị mưa hắt vào trong kho.

+ Cửa ra vào có 02 lớp cửa, lớp ngoài cửa bằng gỗ bọc tôn bên ngoài; có 02 khoá chống cắt, lớp cửa bên trong bằng gỗ, mở vào trong, có 01 khoá chống cắt; bảo vệ kho giữ 01 chìa khoá cửa ngoài, thủ kho giữ 02 chìa khoá còn lại. Cửa kho được niêm phong theo quy định.

- Hàng rào bảo vệ đảm bảo chắc chắn, không có hiện tượng đổ, gãy; cổng kho có khoá chắc chắn.

- Hệ thống thoát nước: Đảm bảo tiêu nước kịp thời, không để xảy ra ngập úng khu vực kho.

- Qua quan sát bằng mắt thường chưa thấy có hiện tượng sạt lở đất khu vực kho.

- Camera bảo vệ kho: 07 camera còn hoạt động, có màn hình quan sát tại phòng thường trực.

- Về trang thiết bị phòng cháy chữa cháy:
 - + 02 máy bơm chữa cháy hoạt động tốt; bể nước, bể cát chữa cháy được duy trì.
 - + Bình chữa cháy xách tay: 08 bình MFZ8; 6 bình MFZ4; 07 bình MT5.
 - + Xô múc nước, cuốc xẻng, dao phát, kìm cộng lực.
 - Nội quy, biển báo, tiêu lệnh PCCC được niêm yết, còn nhìn rõ.
 - Hệ thống chống sét: Có 02 cột chống sét đánh thẳng, đã được đo điện trở nối đất đảm bảo yêu cầu.
 - Chống tĩnh điện: Các khung lưới sắt của cửa sổ 02 nhà kho được nối đất; hệ thống nối đất chống tĩnh điện tách biệt với hệ thống nối đất 02 cột chống sét.
 - Có bảo vệ thường trực tại kho.
 - Công cụ hỗ trợ: 02 súng hơi cay RG88; 20 viên đạn nổ; 02 gậy sắt 3 khúc; 01 gậy cao su đã được Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ.
 - Sắp xếp vật liệu nổ công nghiệp trong kho:
 - + Thuốc nổ, dây nổ được đặt trực tiếp trên sàn kho.
 - + Kíp nổ được đặt trên giá gỗ chắc chắn, mỗi tầng giá xếp được 01 lượt thùng (hòm) chứa kíp nổ.
 - Tồn kho tại thời điểm kiểm tra như sau:
 - + Thuốc nổ AD1: 0 kg.
 - + Thuốc nổ Nhũ tương dùng cho lộ thiên NT13: 3.710 kg.
 - + Thuốc nổ Anfo: 2.800 kg.
 - + Thuốc nổ Nhũ tương dùng cho hầm lò P113: 0 kg.
 - + Dây nổ: 20.720 mét.
 - + K8: 29.631 cái.
 - + Vi sai: 23.014 cái.

Tại thời điểm kiểm tra, kho được duy trì đầy đủ các điều kiện về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, khối lượng tồn kho thực tế khớp với khối lượng trên sổ theo dõi nhập, xuất vật liệu nổ công nghiệp.

III. KẾT LUẬN VỀ NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

1. Những mặt làm được

- Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La cơ bản đã tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp. Nhất là đối với công tác cung ứng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển ngành công nghiệp khai khoáng và xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Lập, lưu trữ đầy đủ hồ sơ pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Kho, phương tiện vận chuyển đáp ứng yêu cầu về bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

- Con người liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp có trình độ chuyên môn phù hợp, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

- Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp đúng theo Giấy phép và kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp trong Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam.

- Thực hiện hoạt động nổ mìn theo Giấy phép và hợp đồng dịch vụ nổ mìn đã ký kết. Thực hiện thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định; địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đảm bảo điều kiện về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy; lập phương án nổ mìn phù hợp với quy mô và điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội nơi nổ mìn; phương tiện, thiết bị nổ mìn được kiểm định theo quy định.

- Trong kỳ Thanh tra không xảy ra mất vật liệu nổ công nghiệp, mất an toàn lao động trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế

- Hộ chiếu nổ mìn lập không phù hợp với phương án nổ mìn được phê duyệt (không có các biện pháp đảm bảo an toàn theo Phương án nổ mìn, thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Văn bản thoả thuận với người dân, đơn vị quản lý công trình trong phạm vi có nguy cơ bị ảnh hưởng đối với địa điểm thực hiện dịch vụ nổ mìn có công trình, người dân trong phạm vi bị ảnh hưởng: Công trình đường vào bản Ma Lù Thàng 2, xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; Công trình đoạn Km11+827,32 - Km14+600 Gói thầu xây lắp số 1 thuộc dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT143 Noong Bua - Pú Nhi - Noong U - Na Son (Đoạn Nà Nghè - Pú Nhi - Noong U - Na Son), xã Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; công trình Đường giao thông Hấu Chua - Làng Giang, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa,...).

- Ghi chép thời gian người ra vào kho vật liệu nổ công nghiệp trong ca trực không đúng với thực tế.

- Ngoài ra, một số biểu mẫu đang sử dụng (Lệnh xuất vật liệu nổ công nghiệp, lệnh nổ mìn) chưa thực hiện theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT; sử dụng mẫu phiếu không phù hợp với nội dung xuất bán; một số hồ sơ thể hiện thời gian chưa đảm bảo.

3. Nguyên nhân những tồn tại, hạn chế

- Lãnh đạo đơn vị chưa sát sao trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định.

- Cán bộ thực hiện công tác chuyên môn chưa nghiên cứu kỹ một số văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn Luật trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp.

4. Mức độ vi phạm

Qua thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại Chi nhánh công nghiệp hóa chất mỏ Sơn La cho thấy một số tồn tại, hạn chế ở mức độ nghiêm trọng.

5. Trách nhiệm

Những tồn tại, hạn chế nêu trên trách nhiệm thuộc về: Lãnh đạo phụ trách đơn vị; cán bộ thực hiện công tác chuyên môn trong hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

IV. CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN

Trong quá trình thanh tra, Thanh tra Sở đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La theo Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 21/8/2024 của Thanh tra Sở, với số tiền: **17.500.000 đồng**. Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La đã nộp tiền vào Tài khoản tạm giữ của Sở Công Thương Điện Biên, số tài khoản 3949.0.1031922.00000 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Điện Biên.

V. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ

1. Xử lý kinh tế: Không.

2. Xử lý trách nhiệm

Căn cứ các quy định, trách nhiệm và mức độ tồn tại, hạn chế. Thanh tra Sở kiến nghị Giám đốc Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La nghiêm túc chỉ đạo, làm rõ trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan đến những tồn tại, hạn chế nêu trên, đề kịp thời chấn chỉnh, đưa ra biện pháp khắc phục. Báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản gửi Thanh tra Sở trước **ngày 15/9/2024**.

3. Kiến nghị khác

- Tiếp tục chỉ đạo các bộ phận có liên quan nghiêm túc chấp hành các quy định về quản lý, cung ứng, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra nhằm phát hiện sớm các thiếu sót trong công tác quản lý, cung ứng, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Rà soát, chỉnh sửa quy trình mua bán, quy trình nhập xuất vật liệu nổ công nghiệp; sử dụng các biểu mẫu theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại Chi nhánh công nghiệp hóa chất mỏ Sơn La./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Chi nhánh công nghiệp hóa chất mỏ Sơn La;
- Phòng QLCN;
- Công khai theo quy định;
- Lưu: VT, HSTTr.

Q. CHÁNH THANH TRA



Quang Văn Dũng